

Bản án số: 56/2026/HS-ST  
Ngày: 04-5-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Hồng Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hường;

Ông Đinh Văn Thuận

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Hà Linh – Thư ký viên của Toà án nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 07/11/1996 tại **xã Ý, tỉnh Ninh Bình**;

Số Căn cước công dân: 036096005313, cấp ngày 26/9/2022; Nơi cư trú: **Thôn D, xã Ý, tỉnh Ninh Bình**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn T1** và bà **Lê Thị G** (đều đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ bốn; có vợ tên **Nguyễn Thị N** (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/12/2024 bị **UBND xã H** (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, **thị trấn S**, ngày 30/6/2025 chấp hành xong.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2025 đến ngày 13/10/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh N**. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Ông **Nguyễn Thế H**, bà **Bùi Thị L**. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/10/2025, Anh Nguyễn Thế H rủ Lê Văn T đi uống bia, T nói mua đồ về nhà T uống nên anh H mua một số đồ ăn và mang đến. Tại nhà T có chị Bùi Thị L là bạn của T nên T rủ L uống bia cùng. Khi ăn uống xong, anh H nằm trên võng trong phòng ngủ. T hỏi L: "Say say thế này chơi mấy hơi cho tỉnh", L hiểu ý T rủ cùng sử dụng ma túy nên đồng ý. T lấy dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy đựng trong túi zip nilông đã mua từ trước đặt xuống đất. T dùng 01 đoạn ống hút một đầu được cắt vát dùng đầu cắt vát xúc ma túy cho vào công thủy tinh, dùng một chiếc bật lửa để môi lửa, một chiếc bật có phần ống xì gas được nối dài bằng ống nhựa tới hướng tia lửa đốt ống thủy tinh chứa ma túy để sử dụng. T sử dụng ma túy trước rồi đưa ống hút cho L. L cầm lấy ống hút, hút ma túy xong thì thả ống hút ra để T tự lấy. T và L luân phiên hút ma túy cùng nhau 4-5 lần thì L nói không dùng nữa. Khi đó H dậy nghe điện thoại, T rủ ma túy nhưng H từ chối và ra ngoài uống nước. T thấy H mở cửa thì bảo L cất dụng cụ sử dụng ma túy vào tủ quần áo trong phòng. Khi H quay vào phòng nghỉ tiếp thì tổ công tác Công an xã Ý đến kiểm tra hành chính. Tổ công tác thu giữ 01 bình nhựa hình bóng đèn chứa nước đục cao 15cm, đường kính chỗ rộng nhất 07cm, nắp bằng kim loại màu vàng đồng, bình được đấu nối với 01 công thủy tinh, công được nối với 01 ống nhựa xanh dài khoảng 10,5cm nằm trong bình, một đầu công bằng thủy tinh cong có bầu hình tròn trong bầu có bắm dính chất màu trắng, cạnh trên của bình được hàn nối với một vòi hút màu trắng, chiều dài ống hút khoảng 30cm, được niêm phong trong túi mã số PS2 24129815; 02 bật lửa màu đỏ nhãn "hoa việt", có 01 bật lửa bị tháo rời phần bọc kim loại ở phần đầu ga được nối ống nhựa dài 08 cm, được niêm phong trong túi mã số PS3 24259653. Thu giữ mẫu nước tiểu của Lê Văn T, Bùi Thị L, Nguyễn Thế H, lần lượt niêm phong ký hiệu PS2 24129837; PS2 24129816; PS2 24129836.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T thu giữ: 01 túi zip ni lông màu xanh; 01 ống hút bằng nhựa, màu xanh có một đầu cắt vát; 01 kéo bằng kim loại dài 22cm.

Cùng ngày 04/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số B4029, B4030 gửi Phòng K Công an tỉnh N cùng mẫu PS2 24129815, PS2 24129837, PS2 24129816, PS2 24129836.

Tại kết luận giám định số 1346/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng ngả vàng có khối lượng 0,109 gam trong 01 (một) công thủy tinh được niêm phong mã PS2 24129815 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin; Tại kết luận giám định

số 1347/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh K kết luận: Điều tìm thấy các chất Methamphetamin trong 02 (hai) mẫu nước tiểu được niêm phong PS2 24129837, PS2 24129816 gửi giám định; Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp hoặc các sản phẩm chuyển hoá của các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong mã số PS2 24129836.

Ngày 12/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy mà T và L sử dụng: Lê Văn T khai nhận mua của một người đàn ông lạ mặt ở khu vực công viên N thuộc phường H, tỉnh Ninh Bình ngày 02/10/2025 với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân, nhưng T không rõ tên, tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không thể tiến hành điều tra, xác minh được để xử lý. Những dụng cụ sử dụng ma túy do T chuẩn bị từ trước để bản thân sử dụng ma túy, thường cất dấu trong tủ quần áo của T.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Thị L1 và Lê Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh N chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an xã Y, tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi cất dụng cụ sử dụng ma túy của Bùi Thị L, chưa đủ căn cứ xác định L có biết trong dụng cụ sử dụng ma túy còn ma túy hay không. Quá trình điều tra đã nhiều lần triệu tập Bùi Thị L nhưng L không lên làm việc. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh N tách hành vi của Bùi Thị L để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thế H: Quá trình điều tra xác định, H không tham gia vào việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quá trình xác minh thông tin nhân thân, lý lịch của Lê Văn T: T và chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/7/2002, trú tại thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình có quan hệ vợ chồng, con chung là Lê Gia B, sinh ngày 22/8/2017, hành vi của Lê Văn T có dấu hiệu của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh N tách hành vi của Lê Văn T để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu PS2 24129837, PS2 24129816, PS2 24129836 gửi giám định đã sử dụng hết; 01 túi niêm phong mã số PS2 24133413 của Phòng K, Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: "Số

1346/KL-KTHS, Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/10/2025 bên trong có 0,068 gam mẫu, 01 bình nhựa hình bóng điện chứa chất lỏng dạng nước đục, trên bình nhựa có gắn 01 ống hút bằng nhựa dài khoảng 32cm, trên đầu bình nhựa được vặn chặt bằng kim loại màu vàng dạng đuôi bóng đèn, trên phần kim loại màu vàng có đục 01 lỗ, phía dưới lỗ cắm ống nhựa màu xanh sọc trắng dài khoảng 11 cm, phía trên lỗ cắm 01 công thủy tinh dạng hình cổ ngỗng dài khoảng 13cm có 01 đầu hình cầu đường kính khoảng 1,5 cm; 01 túi niêm phong mã số PS3 24259683 bên trong có 01 túi zip ni lông màu xanh; 01 ống hút bằng nhựa, màu xanh, dài 09cm, một đầu cắt vát; 01 kéo bằng kim loại dài 22cm; 01 bật lửa bằng nhựa màu đỏ; 01 bật lửa bằng nhựa màu đỏ đã tháo rời phần bọc kim loại.

Tại cơ quan điều tra **Lê Văn T** khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KV8 ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Ninh Bình truy tố **Lê Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo **Đ** c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KV8 ngày 26 tháng 3 năm 2026, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; áp dụng Khoản 1 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 04 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy được hoàn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ đựng trong 01 túi niêm phong mã số PS3 24259683 và 01 túi niêm phong mã số PS2 24133413 của **Phòng K**, **Công an tỉnh N**, mặt trước có ghi: Số 1346/KL-KTHS. Theo Biên bản về việc giao vật chứng, tài sản ngày 31/3/2026 giữa **Công an tỉnh N** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 tỉnh Ninh Bình

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của mình bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng, ăn năn

hồi hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thời gian, địa điểm, tang vật phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 03/10/2025 tại nhà của **Lê Văn T** ở khu vực **thôn D, xã Ý, tỉnh Ninh Bình**, **Lê Văn T** có hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, cho ma túy vào cống, trực tiếp dùng bật lửa đốt cống thủy tinh, rử và đưa ma túy cho **Bùi Thị L** sử dụng cùng mình thì bị tổ công tác **Công an xã Ý**, tỉnh Ninh Bình bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Quá trình thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy phát hiện **Lê Văn T** còn tàng trữ trái phép 0,109 gam ma túy Mathamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tính mạng, sức khỏe con người. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố tình vi phạm dẫn đến phạm tội. Do đó bị cáo đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1

Điều 255 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Ninh Bình là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định 47/QĐ-XPHC ngày 30/12/2024 bị UBND xã H (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã chấp hành xong.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền sự và nhân thân của bị cáo. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa cùng với việc đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung; Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Lượng ma túy đã thu giữ được hoàn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy đã thu giữ là vật chứng của vụ án cấm tàng trữ, lưu hành. Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi cất dụng cụ sử dụng ma túy của Bùi Thị L, chưa đủ căn cứ xác định L có biết trong dụng cụ sử dụng ma túy còn ma túy hay không. Quá trình điều tra đã nhiều lần triệu tập Bùi Thị L nhưng L không lên làm việc. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh N tách hành vi của Bùi Thị L để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật là phù hợp quy định của pháp luật

Đối với Nguyễn Thế H: Quá trình điều tra xác định, H không tham gia vào việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy” nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

Đối với Lê Văn T có con tên Lê Gia B, sinh ngày 22/8/2017 với chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/7/2002, hành vi của Lê Văn T có dấu hiệu của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh N tách hành vi của Lê Văn T để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ

luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; Khoản 1 Điều 55; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo **Lê Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 04/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số PS3 24259683 và 01 túi niêm phong mã số PS2 24133413 của **Phòng K, Công an tỉnh N**, mặt trước có ghi: "Số 1346/KL-KTHS, Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/10/2025. Theo Biên bản về việc giao vật chứng, tài sản ngày 31/3/2026 giữa **Công an tỉnh N** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 tỉnh Ninh Bình.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Lê Văn T** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 8;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Ý Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hồng Nhung**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

